

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹: Không áp dụng.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt²:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp Đạt/ Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:		
1.1	Hiểu biết về quy mô gói thầu, dự án thực hiện	Có thuyết minh đầy đủ về quy mô gói thầu, dự án thực hiện (vị trí, hiện trạng, phạm vi công việc, mặt bằng thi công)	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ về quy mô gói thầu, dự án thực hiện.	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường	Có bản vẽ và giải pháp kỹ thuật về mặt bằng bố trí công trình, thiết bị thi công, lán trại, đường tạm thi công; bố trí rào chắn, biển báo an toàn giao thông; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.3	Chuẩn bị về kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	Có đề xuất về diện tích, vị trí bố trí kho bãi tập kết vật tư, thiết bị, bãi tập kết xe máy phục vụ cho công trình đáp ứng với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.4	Sơ đồ bộ máy chỉ đạo và thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí nhân lực tại công trường	Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, đáp ứng với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật thi công, cán bộ	Đạt

		phụ trách nghiệm thu, cán bộ phụ trách thanh toán, kế hoạch-vật tư, thí nghiệm chất lượng vật liệu, bộ phận hành chính... + Các tổ đội: cung cấp vật tư, thiết bị xe máy, các đội thi công trên công trường.	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.5	Giải pháp phối hợp giữa chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án	Có đề xuất giải pháp, phương án phối hợp giữa chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án, có phương án đền bù do ảnh hưởng trong quá thi công (nếu có) ...	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý, khả thi với gói thầu	Không đạt
1.6	Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công	Có sơ đồ/biểu đồ huy động thiết bị, nhân sự, thuyết minh phương án huy động thiết bị, nhân sự, tổ chức thi công trên công trình phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Đạt
		Không có sơ đồ/biểu đồ, thuyết minh hoặc có nhưng phương án huy động thiết bị thi công không hợp lý, tổ chức thi công trên công trình không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Không đạt
1.7	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục, từng công tác theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế đính kèm, đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.	- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết cho từng hạng mục, vị trí hạng mục theo hồ sơ bản vẽ thiết kế, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, đảm bảo đúng tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế. - Có biện pháp tổ chức thi công ban đêm. - Có con người, thiết bị đủ điều kiện xử lý tại chỗ các công nghệ được ứng dụng trong công trình khi có sự cố hư hỏng xảy ra. - Có hệ thống đèn cảnh báo, biển báo, cọc phân luồng đủ điều kiện sử dụng khi lắp đặt công trình trong phạm vi đường giao thông công cộng.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.8	Bản vẽ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho tất cả hạng mục công việc nêu tại mục 1.7 trên.	Có bản vẽ đầy đủ và phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, với điều kiện thi công thực tế.	Đạt
		Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc có bản vẽ đầy đủ nhưng thể hiện không phù hợp với	Không đạt

		thuyết minh biện pháp thi công hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với điều kiện thi công thực tế.	
2	Tiến độ thi công:		
2.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá: 90 ngày.	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá: 90 ngày.	Không đạt
2.2	Lập biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công tổng thể và chi tiết đảm bảo phù hợp với thời gian thi công.	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công tổng thể, chi tiết hoặc có nhưng không phù hợp với thời gian thi công.	Không đạt
2.3	Thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công	Có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công hoặc thuyết minh không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2.4	Lập biểu đồ thể hiện: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa huy động nhân công và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật tư chính và tiến độ thi công	Có biểu đồ đầy đủ, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho cả 3 nội dung a) ; b) và c).	Đạt
		Không có biểu đồ đầy đủ, hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công một trong ba nội dung a), b) và c).	Không đạt
2.5	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Đạt
		Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án:		
3.1	Tổ chức quản lý dự án	- Tổ chức quản lý dự án bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng, đồng thời có danh sách phân công cho từng bộ phận quản lý, cá nhân quản lý thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức quản lý dự án phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật, nhân sự, thiết bị, tiến độ thực hiện, đảm bảo phù hợp với	Đạt

		quy định của pháp luật có liên quan đến gói thầu; - Lập bảng biểu mô tả kế hoạch Tổ chức quản lý dự án, tiến độ bàn giao sản phẩm, hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán, các báo cáo theo quy định đầy đủ, đúng hạn. Nội dung kế hoạch rõ ràng, phù hợp với kế hoạch công việc trong đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu để đáp ứng yêu cầu HSMT.	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2	Tổ chức quản lý hiện trường	- Tổ chức quản lý hiện trường bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng, đồng thời có danh sách phân công cho từng nhân sự chủ chốt đề xuất cho gói thầu thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức quản lý hiện trường phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật, nhân sự, thiết bị, tiến độ thực hiện, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến gói thầu; - Lập bảng biểu mô tả kế hoạch Tổ chức quản lý hiện trường với nội dung rõ ràng, phù hợp với kế hoạch công việc trong đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu để đáp ứng yêu cầu HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	Sơ đồ quản lý chất lượng	Đạt
		Không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
4.2	Kế hoạch bố trí nhân sự để quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	- Thuyết minh kế hoạch bố trí nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (kể cả trường hợp nhân sự được phép thay đổi 01 lần theo quy định) và chứng minh khả năng sẵn sàng huy động nhân sự để thực hiện gói thầu. - Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí đủ số lượng nhân sự chủ chốt theo đề xuất làm việc tại Văn phòng làm việc hiện trường (để chủ đầu tư kiểm tra, phối hợp thực hiện trong suốt quá trình thực hiện của nhà thầu) và cam kết không thay đổi nhân sự đã đề xuất sau khi đã ký kết hợp đồng,	Đạt

		trừ trường hợp bất khả kháng. Việc thay đổi nhân sự đảm bảo năng lực, kinh nghiệm của nhân sự thay thế bằng hoặc tốt hơn nhân sự ban đầu và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trong cam kết ghi rõ trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt đã đề xuất (trừ trường hợp bất khả kháng), nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.3	Kế hoạch bố trí xe máy thiết bị để đảm bảo chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	- Thuyết minh kế hoạch bố trí xe máy thiết bị chủ yếu cho công việc trong mời thầu. - Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí đủ số lượng xe máy thiết bị chủ yếu theo đề xuất phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp thi công để thi công tại hiện trường công trình (để chủ đầu tư kiểm tra) và cam kết không thay đổi xe máy, thiết bị đã đề xuất sau khi đã ký kết hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng. Việc thay đổi xe máy thiết bị đảm bảo bằng hoặc tốt hơn và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trong cam kết ghi rõ trường hợp không huy động được xe máy thiết bị đã đề xuất (trừ trường hợp bất khả kháng), nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.4	Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình (Các loại vật liệu chủ yếu) theo yêu cầu tại Khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT	- Có bảng kê đầy đủ đúng theo yêu cầu tại Khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT. - Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật tư sử dụng cho công trình đang xét. - Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp và cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu. - Nhà thầu phải cam kết sử dụng vật tư đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu về kỹ thuật quy định trong hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ	Đạt

		thuật, quy trình thiết kế, thi công, nghiệm thu hiện hành.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.5	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như tổ chức giám sát, kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, ghi nhật ký thi công, ...	Đạt
		Không có thuyết minh	Không đạt
4.6	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đảm bảo phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Không đạt
4.7	Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong trường hợp gặp mưa, bão, lũ phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình.	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.8	Quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công.	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.9	Công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Thuyết minh công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn công công trình...	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng	Không đạt
5	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường		
5.1	Các biện pháp bảo vệ môi trường: Kiểm soát tiếng ồn, bụi; khói; nước thải; chất thải trong thi công công trình	- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết - Có kế hoạch quản lý chất thải rắn theo quy định. - Có văn bản cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt

		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5.2	Các biện pháp Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	- Thuyết minh đầy đủ và tuân thủ các quy định - quy phạm - tiêu chuẩn hiện hành - Có sơ đồ tổ chức, thuyết minh sơ đồ tổ chức đầy đủ.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.3	Bảo đảm An toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ):		
5.3.1	Thuyết minh việc chấp hành các quy định của Luật ATLĐ, VSLĐ về tổ chức huấn luyện về ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp theo quy định.	- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành. - Có cam kết tất cả các lao động làm việc trực tiếp tại công trường đều được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định pháp luật.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5.3.2	Thuyết minh Biện pháp nhận biết, đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5.3.3	Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5.3.4	Thuyết minh, lập kế hoạch tổng hợp về ATLĐ theo quy định.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5.3.5	Biện pháp kiểm soát VSLĐ trên công trường và khu dân cư xung quanh.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
6	Công tác đảm bảo an toàn giao thông		
6.1		Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác (thuyết	Đạt

	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác	minh và bản vẽ) cho tất cả các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp hiện trạng công trình xây dựng, kế hoạch, tiến độ thi công, điều kiện thi công thực tế.	
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2	Cam kết bố trí người thực hiện công tác điều tiết giao thông 24/24 trên đoạn đường đang triển khai thi công	Có cam kết bố trí người thực hiện công tác điều tiết giao thông 24/24 trên đoạn đường đang triển khai thi công.	Đạt
		Không có cam kết.	Không đạt
7	Bảo hành công trình.		
7.1	Thời gian bảo hành công trình	Thời gian bảo hành công trình đúng quy định và đáp ứng yêu cầu về bảo hành của gói thầu	Đạt
		Thời gian bảo hành công trình không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
8	Tiêu chí đấu thầu bền vững		
8.1	Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường (vật liệu xanh) cho công trình	Có cam kết sử dụng các vật liệu xanh cho công trình đối với các loại vật liệu được quy định và các loại vật tư khác (nếu có)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
9	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
9.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng; - Trường hợp nhà thầu không vi phạm thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm bất kỳ nội dung nào nêu	Đạt

		trên, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.	
		Không đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.	Không đạt
9.2	Uy tín của nhà thầu thông qua các vi phạm khác khi thực hiện hợp đồng trước đó từ năm 2022 trở lại đây. Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.	- Nhà thầu không vi phạm lỗi không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc thi công không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường mà bị chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở từ 03 lần trở lên.	Đạt
		Nhà thầu vi phạm bất kỳ tiêu chí nào nêu trên.	Không đạt
10	Các yếu tố cần thiết khác		
10.1	Cam kết về tiến độ hoàn thành với chủ đầu tư	Có cam kết về hoàn thành công trình đúng tiến độ hợp đồng theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
10.2	Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Có văn bản cam kết và đề xuất phương án bồi thường hợp lý.	Đạt
		Không có văn bản cam kết hoặc không đề xuất phương án bồi thường hoặc đề xuất phương án bồi thường không hợp lý.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chí từ 1 đến 10 được xác định là đạt	Đạt
		Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt, hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các

phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

4.2. Phương pháp giá đánh giá²: Không áp dụng

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không được phép.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.